

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP. HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *1158* /CT-TTHT *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2018*

V/v: chính sách thuế

Kính gửi: Công ty cổ phần đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng
Địa chỉ: 1295B Nguyễn Thị Định, quận 2
Mã số thuế: 0304875444

Trả lời văn bản số 425/GNVT-TCKT ngày 15/11/2017 và số 017/GNVT-TCKT ngày 02/01/2018 của Công ty về chính sách thuế đối với hợp đồng hợp tác kinh doanh, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Khoản 9 Điều 3 Luật số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội khóa XIII về Luật Đầu tư:

“Hợp đồng hợp tác kinh doanh (sau đây gọi là hợp đồng BCC) là hợp đồng được ký giữa các nhà đầu tư nhằm hợp tác kinh doanh phân chia lợi nhuận, phân chia sản phẩm mà không thành lập tổ chức kinh tế.”

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

+ Tại Khoản 3n Điều 5 quy định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế đối với hoạt động kinh doanh dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh:

“- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ thì doanh thu tính thuế là doanh thu của từng bên được chia theo hợp đồng.

- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng sản phẩm thì doanh thu tính thuế là doanh thu của sản phẩm được chia cho từng bên theo hợp đồng.

- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp thì doanh thu để xác định thu nhập trước thuế là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng. Các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phải cử ra một bên làm đại diện có trách nhiệm xuất hóa đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí, xác định lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp chia cho từng bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh. Mỗi bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh tự thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp của mình theo quy định hiện hành.

- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp thì doanh thu để xác định thu nhập chịu thuế là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng. Các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phải cử ra một bên làm đại diện có trách nhiệm xuất hóa đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí và kê khai

nộp thuế thu nhập doanh nghiệp thay cho các bên còn lại tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh.”

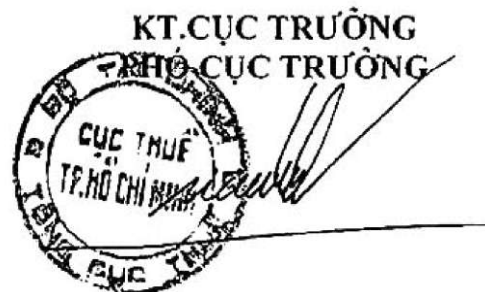
Trường hợp của Công ty theo trình bày có ký hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) với Công ty TNHH MTV hoa tiêu Tân Cảng và Công ty TNHH MTV xây dựng thương mại dịch vụ Thủ Thiêm nhưng không thành lập pháp nhân, các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh cử ra một bên làm đại diện có trách nhiệm xuất hóa đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí và kê khai toàn bộ nghĩa vụ thuế GTGT của hoạt động hợp tác thì khi phân chia doanh thu và chi phí không bao gồm thuế GTGT, các bên không phải lập hóa đơn mà lập chứng từ thu, chi và không phải kê khai trên tờ khai thuế GTGT.

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này. *Or*

Nơi nhận: *Or*

- Như trên;
- P.PC;
- P.KTr3;
- Lưu: VT, TTHT.

2511 – 38312474 / 2018 QK



Nguyễn Nam Bình